

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN P**  
**THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 30/5/2019  
V/v tranh chấp Ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Liêng Thị Hồng Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Thanh Long

2. Ông Nguyễn Ngọc Giang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thanh Thảo, là Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp Ly hôn, nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 33/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị Thùy T1**, sinh năm 1972; nơi cư trú: ấp B, xã A, huyện P, thành phố Cần Thơ - Có mặt.

Bị đơn: Ông **Võ Văn T2**, sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp B, xã A, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nguyên đơn – bà Hồ Thị Thùy T1 trình bày:* Bà và ông Võ Văn T2 tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện P, thành phố Cần Thơ. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông bà bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có đồng cảm và tôn trọng lẫn nhau. Hiện nay ông bà đã sống ly thân và bà yêu cầu được ly hôn với ông T2. Về con chung, ông bà có hai người con chung là Võ Ngọc Thủy T (nữ) sinh ngày 28/3/2016 và Võ Mỹ P (nữ) sinh ngày 26/3/2010, bà yêu cầu nuôi hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng. Ông bà không có tài sản chung, nợ chung.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà Hồ Thị Thùy T1 và ông Võ Văn T2 xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện P, thành phố Cần Thơ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 122KH/2013 quyển số 02 ngày 05/8/2013 là hôn nhân hợp pháp. Nay một bên yêu cầu được ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại huyện P nên Tòa án nhân dân huyện P thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Võ Văn T2 không đến tham dự các phiên hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã mở phiên tòa xét xử vào ngày 25/3/2019, ngày 22/4/2019 và ngày hôm nay nhưng bị đơn không đến, vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Theo nguyên đơn Hồ Thị Thùy T1 trình bày, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ việc bà và ông T2 bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Giữa ông bà không có sự đồng cảm, chia sẻ và tôn trọng lẫn nhau. Ông bà đã sống ly thân cách nay hơn 01 năm. Bà T1 yêu cầu được ly hôn, ông T2 đã được Tòa án triệu hợp lệ nhiều lần nhưng ông T2 vẫn không tham gia tố tụng. Điều đó thể hiện ông T2 không có ý chí hàn gắn đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét quan hệ hôn nhân của bà T1, ông T2 đã không còn sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Hồ Thị Thùy T1 là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung, bà T1 và ông T2 có 02 người con chung là Võ Ngọc Thủy T (nữ) sinh ngày 28/3/2016 và Võ Mỹ P (nữ) sinh ngày 26/3/2010. Bà T1 có yêu cầu trực tiếp nuôi con và cháu P cũng có mong muốn sống chung với mẹ. Hội đồng xét xử xem xét giao hai con chung Thủy T và Mỹ P cho bà T1 tiếp tục nuôi dưỡng để tránh thay đổi điều kiện sinh sống của các cháu. Về tiền cấp dưỡng nuôi con, bà T1 không có yêu cầu, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn trình bày không có nhưng chưa ghi nhận được ý kiến của bị đơn, do đó, tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của các đương sự.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hồ Thị Thùy T1 với ông Võ Văn T2.

- *Về con chung*: giao Võ Ngọc Thủy T (nữ) sinh ngày 28/3/2016 và Võ Mỹ P (nữ) sinh ngày 26/3/2010 cho bà Hồ Thị Thùy T1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Võ Văn T2, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của các đương sự..

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: bà T1 nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 005215 ngày 21/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P ;
- THA H. P;
- UBND xã A;
- Lưu HS (2b).

***Liêng Thị Hồng Hoa***